ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ LÝ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 849 /UBND-HCC V/v đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2025	*Phú Lý, ngày 03 tháng 10 năm 2025*

Kính gửi: UBND tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và thủ tục hành chính nội bộ năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 2331/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động của UBND tỉnh về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tỉnh Đồng Nai năm 2025 đạt tỷ lệ 10%; Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 26/8/2025 của UBND xã về việc rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và thủ tục hành chính nội bộ năm 2025.

Qua rà soát thực trạng, tình hình thực tế giải quyết TTHC trên địa bàn xã, UBND xã Phú Lý đề xuất UBND tỉnh xem xét đơn giản hóa TTHC đối với 47/371 TTHC thuộc 12 lĩnh vực thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của UBND cấp xã trong năm năm 2025, chiếm tỷ lệ 12,7% tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã đã công bố, triển khai.

(*Phương án đơn giản hóa đối với 47 thủ tục hành chính kèm theo).*

Trên đây là kết quả rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa quy định hành chính, thủ tục hành chính năm 2025 của UBND xã Phú Lý. Kính đề nghị UBND tỉnh xem xét quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND xã;
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ PHÚ LÝ T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Thị Thanh Phương

Áp dụng chi phí 1 ngày làm việc của công chức là 350.000.00 đồng.

1. Lĩnh vực Tư pháp – Hộ tịch thuộc thẩm quyền UBND cấp xã: 04 thủ tục

1.1. Thủ tục Đăng ký lại khai sinh – Mã thủ tục: 1.001193.000.00.00.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày xuống 03 ngày làm việc.

b. Lý do: Sử dụng CSDL hộ tịch điện tử để đối chiếu nhanh, hạn chế xác minh giấy tờ, cần rút ngắn thời gian giải quyết cho công dân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 05 ngày làm việc: 350.000 đồng x 05 ngày (thời gian quy định) = 1.850.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 03 ngày làm việc: 350.000 đồng x 03 ngày = 1.050.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 02 ngày: 350.000 đồng x 2 ngày = 700.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40%.

1.2. Thủ tục Đăng ký lại khai tử - Mã thủ tục: 1.005461.000.00.00.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày xuống 03 ngày làm việc.

b. Lý do: Sử dụng CSDL dân cư điện tử để đối chiếu nhanh, hạn chế xác minh giấy tờ, cần rút ngắn thời gian giải quyết cho công dân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 05 ngày làm việc: 350.000 đồng x 05 ngày (thời gian quy định) = 1.850.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 03 ngày làm việc: 350.000 đồng x 03 ngày = 1.050.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 02 ngày: 350.000 đồng x 2 ngày = 700.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40%.

1.3. Thủ tục Đăng ký lại kết hôn – Mã thủ tục: 1.004746.000.00.00.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày xuống 03 ngày làm việc.

b. Lý do: Sử dụng CSDL dân cư điện tử để đối chiếu nhanh, hạn chế xác minh giấy tờ, cần rút ngắn thời gian giải quyết cho công dân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 05 ngày làm việc: 350.000 đồng x 05 ngày (thời gian quy định) = 1.850.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 03 ngày làm việc: 350.000 đồng x 03 ngày = 1.050.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 02 ngày: 350.000 đồng x 2 ngày = 700.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40%.

1.4. Thủ tục Đăng ký lại nuôi con nuôi (thuộc thẩm quyền xã) – Mã thủ tục: 2.001255.000.00.00.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày xuống 03 ngày làm việc.

b. Lý do: Sử dụng CSDL dân cư điện tử để đối chiếu nhanh, hạn chế xác minh giấy tờ, cần rút ngắn thời gian giải quyết cho công dân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 05 ngày làm việc: 350.000 đồng x 05 ngày (thời gian quy định) = 1.850.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 03 ngày làm việc: 350.000 đồng x 03 ngày = 1.050.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 02 ngày: 350.000 đồng x 2 ngày = 700.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40%.

2. Lĩnh vực Khoa học – Công nghệ: 01 thủ tục

2.1. Thủ tục Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND xã – Mã thủ tục: 1.008455.000.00.00.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày xuống 05 ngày làm việc.

b. Lý do: Phát sinh ít hồ sơ, hồ sơ đơn giản, đẩy mạnh ứng dung công nghệ thông tin và cần rút ngắn thời gian giải quyết cho tổ chức, cá nhân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 10 ngày làm việc: 350.000 đồng x 10 ngày (thời gian quy định) = 3.500.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 05 ngày làm việc: 350.000 đồng x 05 ngày = 1.400.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 05 ngày: 350.000 đồng x 05 ngày = 1.400.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

3. Lĩnh vực Đất đai: 02 thủ tục

3.1. Thủ tục Hòa giải tranh chấp – Mã thủ tục: 1.012812.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 30 ngày xuống 20 ngày làm việc.

b. Lý do: Chủ yếu mang tính hành chính, không cần kéo dài quy trình, cần rút ngắn thời gian giải quyết cho công dân để làm các thủ tục khác.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 30 ngày làm việc: 350.000 đồng x 30 ngày (thời gian quy định) = 10.500.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 20 ngày làm việc: 350.000 đồng x 20 ngày = 7.000.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 10 ngày: 350.000 đồng x 10 ngày = 3.500.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,33%.

3.2. Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất – Mã thủ tục: 1.012753.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm bước cung cấp thông tin dữ liệu đất đai của cơ quan Văn phòng Đăng ký đất đai.

b. Lý do: Thông tin cơ sở dữ liệu đất đai đã cung cấp tài khoản cho cấp xã, công chức cấp xã sẽ tự tra cứu, khai thác dữ liệu đất đai.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay và có thể áp dụng cho nhiều TTHC khác có liên quan có quy trình thực hiện đối với nội dung này.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC: đơn giản hóa, giảm quy trình (giảm 01 bước) thực hiện thủ tục hành chính.

4. Lĩnh vực Hộ kinh doanh: 05 thủ tục

4.1.Chấm dứt hộ kinh doanh – Mã thủ tục: 1.001266.000.00.00.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày xuống 03 ngày làm việc.

b. Lý do: Quy trình thực hiện đơn giản, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cần rút ngắn thời gian giải quyết cho công dân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 05 ngày làm việc: 350.000 đồng x 05 ngày (thời gian quy định) = 1.850.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 03 ngày làm việc: 350.000 đồng x 03 ngày = 1.050.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 02 ngày: 350.000 đồng x 2 ngày = 700.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40%.

4.2. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai – Mã thủ tục: 2.001283.000.00.00.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 15 ngày xuống 10 ngày làm việc.

b. Lý do: Quy trình thực hiện đơn giản, cần rút ngắn thời gian giải quyết cho công dân để làm các thủ tục khác.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 15 ngày làm việc: 350.000 đồng x 15 ngày (thời gian quy định) = 5.250.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 10 ngày làm việc: 350.000 đồng x 10 ngày = 3.500.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 5 ngày: 350.000 đồng x 5 ngày = 1.750.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,33%.

4.3. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu – Mã thủ tục: 2.000615.000.00.00.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày xuống 7 ngày làm việc.

b. Lý do: Quy trình thực hiện đơn giản, cần rút ngắn thời gian giải quyết cho công dân để làm các thủ tục khác.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 10 ngày làm việc: 350.000 đồng x 10 ngày (thời gian quy định) = 3.500.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 7 ngày làm việc: 350.000 đồng x 7 ngày = 2.450.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 3 ngày: 350.000 đồng x 3 ngày = 1.050.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 30%.

4.4. Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá – Mã thủ tục: 2.000150.000.00.00.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 15 ngày xuống 10 ngày làm việc.

b. Lý do: Quy trình thực hiện đơn giản, cần rút ngắn thời gian giải quyết cho công dân để làm các thủ tục khác.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 15 ngày làm việc: 350.000 đồng x 15 ngày (thời gian quy định) = 5.250.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 10 ngày làm việc: 350.000 đồng x 10 ngày = 3.500.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 5 ngày: 350.000 đồng x 5 ngày = 1.750.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33%.

4.5. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá – Mã thủ tục: 2.000162.000.00.00.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 15 ngày xuống 10 ngày làm việc.

b. Lý do Quy trình thực hiện đơn giản, cần rút ngắn thời gian giải quyết cho công dân để làm các thủ tục khác.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 15 ngày làm việc: 350.000 đồng x 15 ngày (thời gian quy định) = 5.250.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 10 ngày làm việc: 350.000 đồng x 10 ngày = 3.500.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 5 ngày: 350.000 đồng x 5 ngày = 1.750.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33%.

5. Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật: 05 thủ tục

5.1. Cho thôi hòa giải viên – Mã thủ tục: 2.000930.000.00.00.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày xuống 03 ngày làm việc.

b. Lý do: Quy trình thực hiện đơn giản, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cần rút ngắn thời gian giải quyết cho công dân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 05 ngày làm việc: 350.000 đồng x 05 ngày (thời gian quy định) = 1.850.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 03 ngày làm việc: 350.000 đồng x 03 ngày = 1.050.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 02 ngày: 350.000 đồng x 2 ngày = 700.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40%.

5.2. Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật – Mã thủ tục: 2.001457.000.00.00.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày xuống 03 ngày làm việc.

b. Lý do: Quy trình thực hiện đơn giản, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cần rút ngắn thời gian giải quyết cho công dân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 05 ngày làm việc: 350.000 đồng x 05 ngày (thời gian quy định) = 1.850.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 03 ngày làm việc: 350.000 đồng x 03 ngày = 1.050.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 02 ngày: 350.000 đồng x 2 ngày = 700.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40%.

5.3. Cho thôi tuyên truyền viên – Mã thủ tục: 2.001449.000.00.00.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày xuống 03 ngày làm việc.

b. Lý do: Quy trình thực hiện đơn giản, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cần rút ngắn thời gian giải quyết cho công dân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 05 ngày làm việc: 350.000 đồng x 05 ngày (thời gian quy định) = 1.850.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 03 ngày làm việc: 350.000 đồng x 03 ngày = 1.050.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 02 ngày: 350.000 đồng x 2 ngày = 700.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40%.

5.4. Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã) – Mã thủ tục: 2.000950.000.00.00.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày xuống 03 ngày làm việc.

b. Lý do: Quy trình thực hiện đơn giản, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cần rút ngắn thời gian giải quyết cho công dân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 05 ngày làm việc: 350.000 đồng x 05 ngày (thời gian quy định) = 1.850.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 03 ngày làm việc: 350.000 đồng x 03 ngày = 1.050.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 02 ngày: 350.000 đồng x 2 ngày = 700.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40%.

5.5. Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã) – Mã thủ tục: 1.002211.000.00.00.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày xuống 03 ngày làm việc.

b. Lý do: Quy trình thực hiện đơn giản, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cần rút ngắn thời gian giải quyết cho công dân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 05 ngày làm việc: 350.000 đồng x 05 ngày (thời gian quy định) = 1.850.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 03 ngày làm việc: 350.000 đồng x 03 ngày = 1.050.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 02 ngày: 350.000 đồng x 2 ngày = 700.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40%.

6. Lĩnh vực Văn hóa – Thể thao & Du lịch: 03 thủ tục

6.1. Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở - Mã thủ tục: 2.000794.000.00.00.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 07 ngày xuống 04 ngày làm việc.

b. Lý do: Quy trình thực hiện đơn giản, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cần rút ngắn thời gian giải quyết cho công dân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 07 ngày làm việc: 350.000 đồng x 7 ngày (thời gian quy định) = 2.450.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 04 ngày làm việc: 350.000 đồng x 4 ngày = 1.400.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 03 ngày: 350.000 đồng x 03 ngày = 1.050.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 43%.

6.2. Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã – Mã thủ tục: 1.013791.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 15 ngày xuống 10 ngày làm việc.

b. Lý do: Phát sinh ít hồ sơ, quy trình thực hiện đơn giản, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cần rút ngắn thời gian giải quyết cho công dân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 15 ngày làm việc: 350.000 đồng x 15 ngày (thời gian quy định) = 5.250.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 10 ngày làm việc: 350.000 đồng x 10 ngày = 3.500.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 05 ngày: 350.000 đồng x 05 ngày = 1.750.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,33%.

6.3. Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã – Mã thủ tục: 1.003622.000.00.00.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 07 ngày xuống 04 ngày làm việc.

b. Lý do: Quy trình thực hiện đơn giản, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cần rút ngắn thời gian giải quyết cho công dân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 07 ngày làm việc: 350.000 đồng x 7 ngày (thời gian quy định) = 2.450.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 04 ngày làm việc: 350.000 đồng x 4 ngày = 1.400.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 03 ngày: 350.000 đồng x 03 ngày = 1.050.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 43%.

7. Lĩnh vực Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai: 02 thủ tục

7.1. Thủ tục Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội – Mã thủ tục: 1.010092.000.00.00.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 30 ngày xuống 20 ngày làm việc.

b. Lý do: Phát sinh ít hồ sơ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cần rút ngắn thời gian giải quyết cho công dân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 30 ngày làm việc: 350.000 đồng x 30 ngày (thời gian quy định) = 10.500.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 20 ngày làm việc: 350.000 đồng x 20 ngày = 7.000.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 10 ngày: 350.000 đồng x 10 ngày = 3.500.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,33%.

7.2. Thủ tục Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội – Mã thủ tục: 1.010091.000.00.00.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 25 ngày xuống 15 ngày làm việc.

b. Lý do: Phát sinh ít hồ sơ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cần rút ngắn thời gian giải quyết cho công dân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 25 ngày làm việc: 350.000 đồng x 25 ngày (thời gian quy định) = 8.750.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 15 ngày làm việc: 350.000 đồng x 15 ngày = 5.250.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 10 ngày: 350.000 đồng x 10 ngày = 3.500.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40%.

8. Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội: 04 thủ tục

8.1. Thủ tục Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân – Mã thủ tục: 2.001661.000.00.00.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 11 ngày xuống 07 ngày làm việc.

b. Lý do: Phát sinh ít hồ sơ, quy trình thực hiện đơn giản, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cần rút ngắn thời gian giải quyết cho công dân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 11 ngày làm việc: 350.000 đồng x 11 ngày (thời gian quy định) = 3.850.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 07 ngày làm việc: 350.000 đồng x 7 ngày = 2.450.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 04 ngày: 350.000 đồng x 04 ngày = 1.400.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 36%.

8.2. Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng – Mã thủ tục: 1.010940.000.00.00.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày xuống 07 ngày làm việc.

b. Lý do: Phát sinh ít hồ sơ, hồ sơ đơn giản, đẩy mạnh ứng dung công nghệ thông tin và cần rút ngắn thời gian giải quyết cho tổ chức, cá nhân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 10 ngày làm việc: 350.000 đồng x 10 ngày (thời gian quy định) = 3.500.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 07 ngày làm việc: 350.000 đồng x 7 ngày = 2.450.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 03 ngày: 350.000 đồng x 03 ngày = 1.050.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 30%.

8.3. Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng – Mã thủ tục: 1.010939.000.00.00.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày xuống 07 ngày làm việc.

b. Lý do: Phát sinh ít hồ sơ, hồ sơ đơn giản, đẩy mạnh ứng dung công nghệ thông tin và cần rút ngắn thời gian giải quyết cho tổ chức, cá nhân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 10 ngày làm việc: 350.000 đồng x 10 ngày (thời gian quy định) = 3.500.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 07 ngày làm việc: 350.000 đồng x 7 ngày = 2.450.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 03 ngày: 350.000 đồng x 03 ngày = 1.050.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 30%.

8.4. Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng – Mã thủ tục: 1.010938.000.00.00.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày xuống 07 ngày làm việc.

b. Lý do: Phát sinh ít hồ sơ, hồ sơ đơn giản, đẩy mạnh ứng dung công nghệ thông tin và cần rút ngắn thời gian giải quyết cho tổ chức, cá nhân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 10 ngày làm việc: 350.000 đồng x 10 ngày (thời gian quy định) = 3.500.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 07 ngày làm việc: 350.000 đồng x 7 ngày = 2.450.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 03 ngày: 350.000 đồng x 03 ngày = 1.050.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 30%.

9. Lĩnh vực Gia đình: 02 thủ tục

9.1. Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã – Mã thủ tục: 1.012084.000.00.00.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 07 ngày xuống 05 ngày làm việc.

b. Lý do: Phát sinh ít hồ sơ, hồ sơ đơn giản, đẩy mạnh ứng dung công nghệ thông tin và cần rút ngắn thời gian giải quyết cho tổ chức, cá nhân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 07 ngày làm việc: 350.000 đồng x 07 ngày (thời gian quy định) = 2.450.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 07 ngày làm việc: 350.000 đồng x 05 ngày = 1.750.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 02 ngày: 350.000 đồng x 02 ngày = 700.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40%.

9.2. Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị - Mã thủ tục: 1.012085.000.00.00.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 07 ngày xuống 05 ngày làm việc.

b. Lý do: Phát sinh ít hồ sơ, hồ sơ đơn giản, đẩy mạnh ứng dung công nghệ thông tin và cần rút ngắn thời gian giải quyết cho tổ chức, cá nhân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 07 ngày làm việc: 350.000 đồng x 07 ngày (thời gian quy định) = 2.450.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 07 ngày làm việc: 350.000 đồng x 05 ngày = 1.750.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 02 ngày: 350.000 đồng x 02 ngày = 700.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40%.

10. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội: 06 thủ tục

10.1. Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội – Mã thủ tục: 1.001731.000.00.00.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày xuống 03 ngày làm việc.

b. Lý do: Quy trình thực hiện đơn giản, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cần rút ngắn thời gian giải quyết cho công dân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 05 ngày làm việc: 350.000 đồng x 05 ngày (thời gian quy định) = 1.850.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 03 ngày làm việc: 350.000 đồng x 03 ngày = 1.050.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 02 ngày: 350.000 đồng x 02 ngày = 700.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40%.

10.2. Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội – Mã thủ tục: 1.014027.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày xuống 07 ngày làm việc.

b. Lý do: Hồ sơ đơn giản, đẩy mạnh ứng dung công nghệ thông tin và cần rút ngắn thời gian giải quyết cho tổ chức, cá nhân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 10 ngày làm việc: 350.000 đồng x 10 ngày (thời gian quy định) = 3.500.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 07 ngày làm việc: 350.000 đồng x 7 ngày = 2.450.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 03 ngày: 350.000 đồng x 03 ngày = 1.050.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 30%.

10.3. Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm – Mã thủ tục: 1.011608.000.00.00.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 15 ngày xuống 10 ngày làm việc.

b. Lý do: Hồ sơ đơn giản, đẩy mạnh ứng dung công nghệ thông tin và cần rút ngắn thời gian giải quyết cho tổ chức, cá nhân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 15 ngày làm việc: 350.000 đồng x 15 ngày (thời gian quy định) = 5.250.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 10 ngày làm việc: 350.000 đồng x 10 ngày = 3.500.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 05 ngày: 350.000 đồng x 05 ngày = 1.750.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,33%.

10.4. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm – Mã thủ tục: 1.011607.000.00.00.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 15 ngày xuống 10 ngày làm việc.

b. Lý do: Hồ sơ đơn giản, đẩy mạnh ứng dung công nghệ thông tin và cần rút ngắn thời gian giải quyết cho tổ chức, cá nhân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 15 ngày làm việc: 350.000 đồng x 15 ngày (thời gian quy định) = 5.250.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 10 ngày làm việc: 350.000 đồng x 10 ngày = 3.500.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 05 ngày: 350.000 đồng x 05 ngày = 1.750.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,33%.

10.5. Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật – Mã thủ tục: 1.001699.000.00.00.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 25 ngày xuống 15 ngày làm việc.

b. Lý do: Phát sinh ít hồ sơ, hồ sơ đơn giản, đẩy mạnh ứng dung công nghệ thông tin và cần rút ngắn thời gian giải quyết cho tổ chức, cá nhân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 25 ngày làm việc: 350.000 đồng x 25 ngày (thời gian quy định) = 8.750.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 15 ngày làm việc: 350.000 đồng x 15 ngày = 5.250.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 10 ngày: 350.000 đồng x 10 ngày = 3.500.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40%.

10.6. Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật – Mã thủ tục: 1.001653.000.00.00.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày xuống 03 ngày làm việc.

b. Lý do: Phát sinh ít hồ sơ, hồ sơ đơn giản, đẩy mạnh ứng dung công nghệ thông tin và cần rút ngắn thời gian giải quyết cho tổ chức, cá nhân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 05 ngày làm việc: 350.000 đồng x 05 ngày (thời gian quy định) = 1.850.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 03 ngày làm việc: 350.000 đồng x 03 ngày = 1.050.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 02 ngày: 350.000 đồng x 02 ngày = 700.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40%.

11. Lĩnh vực Tổ chức Hội ngành Nội vụ: 05 thủ tục

11.1. Thủ tục Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội – Mã thủ tục: 1.013704.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 60 ngày xuống 40 ngày làm việc.

b. Lý do: Phát sinh ít hồ sơ, hồ sơ đơn giản, đẩy mạnh ứng dung công nghệ thông tin và cần rút ngắn thời gian giải quyết cho tổ chức, cá nhân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 60 ngày làm việc: 350.000 đồng x 60 ngày (thời gian quy định) = 21.000.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 40 ngày làm việc: 350.000 đồng x 40 ngày = 14.000.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 20 ngày: 350.000 đồng x 20 ngày = 7.000.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,33%.

11.2. Thủ tục Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn – Mã thủ tục: 1.013709.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 30 ngày xuống 20 ngày làm việc.

b. Lý do: Phát sinh ít hồ sơ, hồ sơ đơn giản, đẩy mạnh ứng dung công nghệ thông tin và cần rút ngắn thời gian giải quyết cho tổ chức, cá nhân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 30 ngày làm việc: 350.000 đồng x 30 ngày (thời gian quy định) = 10.500.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 20 ngày làm việc: 350.000 đồng x 20 ngày = 7.000.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 10 ngày: 350.000 đồng x 10 ngày = 3.500.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,33%.

11.3. Hội tự giải thể - Mã thủ tục: 1.013708.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 45 ngày xuống 30 ngày làm việc.

b. Lý do: Phát sinh ít hồ sơ, hồ sơ đơn giản, đẩy mạnh ứng dung công nghệ thông tin và cần rút ngắn thời gian giải quyết cho tổ chức, cá nhân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 45 ngày làm việc: 350.000 đồng x 45 ngày (thời gian quy định) = 15.750.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 30 ngày làm việc: 350.000 đồng x 30 ngày = 10.500.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 15 ngày: 350.000 đồng x 15 ngày = 5.250.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,33%.

11.4. Quỹ tự giải thể - Mã thủ tục: 1.013717.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 60 ngày xuống 40 ngày làm việc.

b. Lý do: Phát sinh ít hồ sơ, hồ sơ đơn giản, đẩy mạnh ứng dung công nghệ thông tin và cần rút ngắn thời gian giải quyết cho tổ chức, cá nhân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 60 ngày làm việc: 350.000 đồng x 60 ngày (thời gian quy định) = 21.000.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 40 ngày làm việc: 350.000 đồng x 40 ngày = 14.000.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 20 ngày: 350.000 đồng x 20 ngày = 7.000.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,33%.

11.5. Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ - Mã thủ tục: 1.013713.H19

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 60 ngày xuống 40 ngày làm việc.

b. Lý do: Phát sinh ít hồ sơ, hồ sơ đơn giản, đẩy mạnh ứng dung công nghệ thông tin và cần rút ngắn thời gian giải quyết cho tổ chức, cá nhân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 60 ngày làm việc: 350.000 đồng x 60 ngày (thời gian quy định) = 21.000.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 40 ngày làm việc: 350.000 đồng x 40 ngày = 14.000.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 20 ngày: 350.000 đồng x 20 ngày = 7.000.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,33%.

12. Lĩnh vực đăng ký quản lý cư trú: 06 thủ tục

12.1. Thủ tục đăng ký thường trú theo Quyết định số 370/QĐ-BCA-C06 ngày 16/01/2025.

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 7 ngày xuống 2 ngày làm việc.

b. Lý do: Quy trình thực hiện đơn giản, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cần rút ngắn thời gian giải quyết cho công dân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 7 ngày làm việc: 350.000 đồng x 7 ngày (thời gian quy định) = 2.450.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 2 ngày làm việc: 350.000 đồng x 2 ngày = 700.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 5 ngày: 350.000 đồng x 5 ngày = 1.750.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 71%.

12.2. Thủ tục xóa đăng ký thường trú theo Quyết định số 370/QĐ-BCA-C06 ngày 16/01/2025.

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 5 ngày xuống 2 ngày làm việc.

b. Lý do: Quy trình thực hiện đơn giản, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cần rút ngắn thời gian giải quyết cho công dân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 5 ngày làm việc: 350.000 đồng x 5 ngày (thời gian quy định) = 1.750.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 2 ngày làm việc: 350.000 đồng x 2 ngày = 700.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 3 ngày: 350.000 đồng x 3 ngày = 1.050.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%.

12.3. Thủ tục tách hộ theo Quyết định số 370/QĐ-BCA-C06 ngày 16/01/2025.

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 5 ngày xuống 2 ngày làm việc.

b. Lý do: Quy trình thực hiện đơn giản, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cần rút ngắn thời gian giải quyết cho công dân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 5 ngày làm việc: 350.000 đồng x 5 ngày (thời gian quy định) = 1.750.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 2 ngày làm việc: 350.000 đồng x 2 ngày = 700.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 3 ngày: 350.000 đồng x 3 ngày = 1.050.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 60%.

12.4. Thủ tục điều chỉnh thông tin về cư trú theo Quyết định số 370/QĐ-BCA-C06 ngày 16/01/2025.

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 3 ngày xuống 2 ngày làm việc.

b. Lý do: Quy trình thực hiện đơn giản, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cần rút ngắn thời gian giải quyết cho công dân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 3 ngày làm việc: 350.000 đồng x 3 ngày (thời gian quy định) = 1.050.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 2 ngày làm việc: 350.000 đồng x 2 ngày = 700.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 1 ngày: 350.000 đồng x 1 ngày = 350.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33%.

12.5. Thủ tục đăng ký tạm trú theo Quyết định số 370/QĐ-BCA-C06 ngày 16/01/2025.

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 3 ngày xuống 2 ngày làm việc.

b. Lý do: Quy trình thực hiện đơn giản, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cần rút ngắn thời gian giải quyết cho công dân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 3 ngày làm việc: 350.000 đồng x 3 ngày (thời gian quy định) = 1.050.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 2 ngày làm việc: 350.000 đồng x 2 ngày = 700.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 1 ngày: 350.000 đồng x 1 ngày = 350.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33%.

12.6. Thủ tục xóa đăng ký tạm trú theo Quyết định số 370/QĐ-BCA-C06 ngày 16/01/2025.

a. Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 3 ngày xuống 2 ngày làm việc.

b. Lý do: Quy trình thực hiện đơn giản, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cần rút ngắn thời gian giải quyết cho công dân.

c. Kiến nghị thực thi: Có thể triển khai áp dụng ngay.

d. Lợi ích phương án đơn giản hóa TTHC

- Chi phí tuân thủ giải quyết TTHC trước khi đơn giản hóa với 3 ngày làm việc: 350.000 đồng x 3 ngày (thời gian quy định) = 1.050.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa còn 2 ngày làm việc: 350.000 đồng x 2 ngày = 700.000 đồng/1 hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm thời gian sau khi thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm 1 ngày: 350.000 đồng x 1 ngày = 350.000 đồng/1 hồ sơ.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33%.

Tổng số TTHC đề xuất đơn giản hóa: 47 TTHC, thuộc 12 lĩnh vực.